

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2025/DS-ST**

Ngày: **29/5/2025**

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Văn Vạn**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Diễm Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày **29** tháng **5** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **120/2025/TLST-DS** ngày **26/3/2025** về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **94/2025/QĐXXST-DS** ngày **16/5/2025** giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Đại diện ủy quyền: Anh **Nguyễn Duy C1**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2025)

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Công L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh C1, bà Á có mặt; anh L xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/3/2025 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy C1 đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ngày 07/6/2022 âm lịch chị C có cho bà Á vay số tiền 300.000.000 đồng có làm biên nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Sau đó bà Á có trả được số tiền vốn 60.000.000 đồng, số tiền còn nợ 240.000.000 đồng khi đến thời hạn trả thì bà Á ngưng không trả kéo dài đến nay.

Do đó, nay chị C yêu cầu bà Á có nghĩa vụ trả số tiền vay 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) không yêu cầu trả lãi, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại tòa, anh C1 đại diện ủy quyền nguyên đơn chị C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn 60.000.000 đồng và tiền lãi 49.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Á trình bày:

Vào ngày 07/6/2022 âm lịch bà Á có vay của chị C làm biên nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng, nhưng chị C đưa vốn chỉ 270.000.000 đồng, lãi mỗi tháng 9.000.000 đồng đã trả được 10 lần, trả được 30.000.000 đồng tiền vốn gốc do con bà Á là anh Trần Công L chuyển khoản qua cho chị C, hiện còn nợ lại 240.000.000 đồng tiền vốn gốc.

Nay bà Á đồng ý trả cho chị C số tiền 240.000.000 đồng tiền vốn, xin không trả lãi, trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Công L có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn chị C yêu cầu bà Á có nghĩa vụ trả số tiền 240.000.000 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực. Bị đơn bà Á đồng ý trả số tiền 240.000.000 đồng cho chị C nhưng xin trả dần. Xét, bị đơn bà Á thừa nhận nợ và đồng ý trả cho chị C số tiền 240.000.000 đồng, nên lời thừa nhận nợ của bà Á đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, chị C khởi kiện yêu cầu bà Á trả số tiền 240.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Tại tòa, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay vốn 60.000.000 đồng và tiền lãi 49.000.000 đồng. Xét, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là hoàn toàn có căn cứ

phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, hai bên đương sự không thỏa thuận được về thời gian trả số tiền vay. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Á phải chịu 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 227, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Á trả số tiền vay vốn 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim C.

Buộc bà Nguyễn Thị Á có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền vay 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Á phải chịu 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền 8.725.000 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003080 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim C, bà Nguyễn Thị Á được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Công L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

